BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **1561** /TCHQ - TXNK V/v thực hiện Thông tư số 14/2021/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 18/2/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 14/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh, có hiệu lực từ ngày 5/4/2021. Để thực hiện thống nhất những quy định mới của Thông tư số 14/2021/TT-BTC, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Mức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh (sau đây gọi là phí, lệ phí hải quan):

- Phí hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh: 20.000 đồng/tờ khai.
- Phí hải quan kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: 200.000 đồng/01 đơn.
- Phí hải quan cấp sổ ATA: 1.000.000 đồng/sổ
- Phí hải quan cấp lại sổ ATA: 500.000 đồng/sổ
- Lệ phí đối với hàng hoá quá cảnh: 200.000 đồng/tờ khai
- Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường bộ: 200.000 đồng/phương tiện
- Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường thủy: 500.000 đồng/phương tiện.

2. Các trường hợp miễn, không thu phí, lệ phí hải quan:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BTC.

3. Về kê khai, nộp phí, lệ phí:

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2021/TT-BTC khi:

"a) Đăng ký tờ khai đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

b) Đề nghị cấp sổ ATA đối với hàng hóa tạm xuất tái nhập theo quy định tại Nghị định số 64/2020/NĐ-CP.

c) Khi nộp đơn đề nghị cơ quan hải quan kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ."

- Người nộp phí, lệ phí nộp theo tháng hoặc theo từng lần phát sinh theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 14/2021/TT-BTC.
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quyết toán số phí, lệ phí đã thu từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 04/12/2020 theo quy

định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Từ ngày 05/12/2020 Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổng hợp phí, lệ phí thu được vào quyết toán các khoản thu ngân sách của Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

4. Hạch toán thu NSNN đối với khoản phí, lệ phí nộp NSNN

- Hạch toán thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông tư số 112/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC.

- Đối với hạch toán thu NSNN đối với Lệ phí nộp NSNN, hạch toán:

Nợ TK 132 (TK chi tiết tương ứng)

Có TK 712 (TK chi tiết tương ứng)

Lưu ý: Tài khoản kho bạc: 7111

- Người nộp thuế nộp tiền lệ phí vào NSNN, căn cứ báo thông tin do ngân hàng thương mại chuyển đến Cổng thanh toán điện tử hải quan, hạch toán:

Nợ TK 113 (TK chi tiết tương ứng)

Có TK 132 (TK chi tiết tương ứng)

- Căn cứ báo Có của Kho bạc Nhà nước, hạch toán thu NSNN đối với lệ phí:

Nợ TK 332 (TK chi tiết tương ứng)

Có TK 113/ Có TK 132 (TK chi tiết tương ứng)

- Cuối kỳ kết chuyển

Nợ TK 712 (TK chi tiết tương ứng)

Có TK 332 (TK chi tiết tương ứng)

5. Cục trưởng các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư số 14/2021/TT-BTC, quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc các đơn vị báo cáo kèm đề xuất hướng xử lý về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu) để xem xét xử lý kịp thời.

- Các đơn vị khai thác Thông tư trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung (Edoc)

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục CNTT & TKHQ (để t/h);
- Cục TVQT (để t/h);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Lưu Mạnh Tưởng